

Nguyễn Viết Trọng

Số: 04/NQ-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ 04 năm 2026, nhiệm kỳ II (2023 - 2028)

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-HĐQT, ngày 05/02/2026 của HĐQT V/v xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ 02 năm 2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị ngày 06 tháng 02 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua việc chấm dứt/thanh lý Hợp đồng vay dài hạn số 01/2025/717996/HĐTD ngày 11/08/2025, được ký kết giữa Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đắk Lắk, theo nội dung tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 18/6/2025 của Hội đồng quản trị.

Giao Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan để chấm dứt/thanh lý Hợp đồng vay và Hợp đồng bảo đảm tiền vay có liên quan (nếu có) nêu trên với BIDV - Chi nhánh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2: Thống nhất chủ trương: Ban Điều hành ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Đắk Lắk với các nội dung chủ yếu sau:

- Số tiền vay: 235.126.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm tỷ một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

- Mục đích vay: Trồng mới và chăm cao su xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư M'gar.

- Thời hạn vay: Vay dài hạn trên 10 năm (theo thỏa thuận của hai bên).

- Lãi suất vay: Theo quy định của Vietinbank cho từng thời kỳ.

- Tài sản đảm bảo: Vườn cây cao su tại Chi nhánh Nông trường Cư M'gar và vườn cây cao su tại Chi nhánh Nông trường 19/8.

Giao Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức thương thảo, đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay (thế chấp, cầm cố tài sản) và các văn bản, tài liệu khác có liên quan với Vietinbank theo quy định. Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục giải ngân vốn sử dụng khi ký kết hợp đồng vay theo quy định của Vietinbank.



QUY CHẾ LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Căn cứ pháp lý vận dụng

1. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;
2. Luật số 90/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;
3. Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Điều 2: Mục đích ban hành

1. Thiết lập quy định nguyên tắc nội bộ về quy trình, hình thức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng do Công ty tự đầu tư, tự quản lý vốn, nhằm đảm bảo thời gian, tính minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả kinh tế.
2. Làm căn cứ pháp lý nội bộ cho việc phê duyệt, ký kết, thực hiện và thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng phù hợp với Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.

Điều 3: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các Phòng ban Công ty/Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty lựa chọn nhà thầu khi thực hiện hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn của Công ty và do Công ty làm Chủ đầu tư.
2. Quy chế không áp dụng cho các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi xây dựng do nội dung này thực hiện theo Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên, kèm theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT, ngày 9/6/2024 của HĐQT Công ty.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động đầu tư xây dựng*: Là quá trình tiến hành các hoạt động xây dựng gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng.
2. *Gói thầu*: Toàn bộ hoặc một phần công việc của dự án đầu tư xây dựng do Công ty thực hiện, được chia theo tính chất công việc để lựa chọn nhà thầu.
3. *Nhà thầu*: Tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm, được Công ty thực hiện quy trình xem xét, lựa chọn để ký kết và thực hiện hợp đồng gói thầu.



4. *Chủ đầu tư*: Là Công ty hoặc Chi nhánh được ủy quyền chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

5. *Giá gói thầu*: Là toàn bộ chi phí được xác định trong dự toán hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.

6. *Hồ sơ yêu cầu*: Là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định thầu do Công ty/Chi nhánh phát hành bao gồm các yêu cầu cho gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm, giải pháp kỹ thuật, giá và các điều kiện khác nhằm lựa chọn nhà thầu phù hợp.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 5: Nguyên tắc xác định giá trị gói thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu tương ứng

1. Việc xác định giá trị gói thầu được căn cứ theo quy định tại Điều 18, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

2. Hình thức lựa chọn nhà thầu được xác định theo giá trị gói thầu và loại hình công việc, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả.

3. Các hình thức lựa chọn nhà thầu được vận dụng theo Luật Đấu thầu và Nghị định 214/2025/NĐ-CP, có điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 6: Ngưỡng giá trị và hình thức lựa chọn nhà thầu

Hình thức lựa chọn nhà thầu được căn cứ vào loại gói thầu và giá trị gói thầu theo bảng chi tiết dưới đây:

Giá trị gói thầu (đã bao gồm thuế)	Hình thức lựa chọn nhà thầu vận dụng	Cơ sở tham chiếu và yêu cầu
1. Gói thầu tư vấn		
Dưới 800 triệu đồng	Chỉ định thầu rút gọn	Vận dụng theo quy trình chỉ định thầu rút gọn tại Khoản 3, Điều 80 Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đơn giản, thời gian ngắn, lựa chọn trực tiếp 1 nhà thầu có năng lực phù hợp.

trình phát sinh ngoài kế hoạch phải có đề xuất chủ trương và đã được HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt theo thẩm quyền, trước khi thực hiện.

Điều 7: Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu tư vấn

1. Gói thầu tư vấn dưới 800 triệu đồng

- Bước 1: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu.
- Bước 2: Hoàn thiện hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Bước 3: Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.

2. Gói thầu tư vấn từ 800 triệu đồng trở lên

Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng theo Luật Đấu thầu và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn.

Điều 8: Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp

1. Gói thầu dưới 2 tỷ đồng

- Bước 1: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu.
Chủ đầu tư căn cứ vào mục tiêu, phạm vi công việc để chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu được chủ đầu tư dự kiến có khả năng thực hiện gói thầu.

- Bước 2: Hoàn thiện hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Trên cơ sở dự thảo hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng. Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu thương thảo về giá, bảo đảm giá đề nghị trúng thầu tiết kiệm, hiệu quả kinh tế

- Bước 3: Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan khác.

2. Gói thầu từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng

- Bước 1: Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ yêu cầu; tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất.

Nội dung hồ sơ yêu cầu bao gồm: thông tin tóm tắt về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất; tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có); tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá chỉ định thầu; điều kiện về hợp đồng. Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại điểm này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu.

Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật đối với gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn, hỗn hợp được đánh giá theo tiêu chí đạt,

không đạt; sử dụng tiêu chí chấm điểm để đánh giá về kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn. Hồ sơ yêu cầu được nêu ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, các yêu cầu về kỹ thuật, dịch vụ có liên quan (nếu có).

Căn cứ quy mô, tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu, chủ đầu tư quy định trong hồ sơ yêu cầu mức tỷ lệ tiết kiệm của giá đề nghị trúng thầu để làm cơ sở cho nhà thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất.

- Bước 2: Xác định nhà thầu dự kiến được mời nhận hồ sơ yêu cầu

Mời tối thiểu 03 nhà thầu nộp hồ sơ đề xuất để so sánh. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và thông tin sơ bộ về nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu, chủ đầu tư xác định các nhà thầu dự kiến được mời nhận hồ sơ yêu cầu; không phải đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu dự kiến được mời nhận hồ sơ yêu cầu khi xác định nhà thầu này. Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho nhà thầu dự kiến qua đường bưu điện hoặc email đồng thời công khai mời các nhà thầu tham gia nộp hồ sơ đề xuất trên website của Công ty.

- Bước 3: Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất căn cứ hồ sơ yêu cầu. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ yêu cầu. Trong quá trình đánh giá, chủ đầu tư mời nhà thầu thương thảo về giá bảo đảm đáp ứng tỷ lệ tiết kiệm theo quy định của hồ sơ yêu cầu và thương thảo, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ đề xuất để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu;

Nhà thầu được đề nghị thực hiện gói thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có hồ sơ đề xuất hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu; có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được duyệt.

- Bước 4: Phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên website của Công ty; gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

- Bước 5: Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Gói thầu từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng

Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng theo Luật Đấu thầu và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn.

4. Gói thầu từ 10 tỷ đồng trở lên

Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng theo Luật Đấu thầu và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn.

CHƯƠNG IV NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 9: Các nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc công khai, minh bạch, đảm bảo lưu trữ, truy xuất hồ sơ khi cần thiết

1.1. Quá trình lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu đảm bảo khách quan, đúng quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, minh bạch. Không chia nhỏ gói thầu để tránh đấu thầu hoặc xử lý vượt thẩm quyền.

1.2. Việc lựa chọn nhà thầu phải công khai, minh bạch, bảo đảm cạnh tranh, tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Kết quả lựa chọn nhà thầu phải được công khai trên Website Công ty trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

1.4. Hồ sơ, biên bản, quyết định phê duyệt phải được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định. Hồ sơ lựa chọn nhà thầu được lưu trữ tối thiểu 10 năm kể từ khi kết thúc hợp đồng.

1.5. Cá nhân có quan hệ lợi ích với nhà thầu không được tham gia vào quá trình lập hồ sơ, đánh giá, thương thảo, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Nguyên tắc vận dụng quy định của pháp luật hiện hành

Trong quá trình thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu, nếu Quy chế này không quy định hoặc pháp luật có quy định khác với Quy chế này, thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10: Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Kỹ thuật chủ trì và phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán Công ty/Chi nhánh hoặc Ban Quản lý dự án (*trường hợp có thành lập Ban*) chịu trách nhiệm lập hồ sơ, trình phê duyệt, tổ chức lựa chọn và giám sát thực hiện hợp đồng.

2. Phòng Tài chính – Kế toán: Kiểm tra hồ sơ thanh/quyết toán.

3. Tổng Giám đốc/Giám đốc đơn vị: Phê duyệt kế hoạch, quyết định kết quả lựa chọn nhà thầu và chịu trách nhiệm toàn diện.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Quy chế này bao gồm 5 chương, 11 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được phổ biến đến các Phòng ban Công ty, Chi nhánh trực thuộc trong Công ty để thực hiện thống nhất.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung hoặc có sự điều chỉnh của quy định pháp luật sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung thay thế cho phù hợp.

